

lý các tình hình thực hiện vốn đầu tư, kiểm tra việc sử dụng vốn đầu tư và báo cáo cấp trên tình hình cùng những kiến nghị cần giải quyết.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các Bộ có liên quan tổ chức giao ban xây dựng cơ bản định kỳ nhằm xử lý các vấn đề có tính chất tổng hợp, đảm bảo tiến độ các công trình trọng điểm Nhà nước, báo cáo và kiến nghị với Chính phủ những vấn đề cần xử lý ngoài thẩm quyền của liên Bộ. Các Bộ và địa phương cần kiểm tra, xem xét lại các Ban quản lý công trình, nhanh chóng thay thế các cán bộ quản lý bên A không đủ trình độ nghiệp vụ về quản lý đầu tư và xây dựng để kiện toàn bộ máy của Ban quản lý công trình có đủ năng lực quản lý và điều hành. Bộ Xây dựng trực tiếp chỉ đạo việc lập các tổ chức tư vấn xây dựng có đủ năng lực giúp Chủ đầu tư quản lý việc xây dựng công trình thông qua hợp đồng kinh tế.

**Điều 13.-** Các Bộ và địa phương cần kiểm tra lại tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 1993, khẩn trương xử lý những vụ việc sai phạm đã được phát hiện (kể cả các phát hiện và kháng nghị của Viện Kiểm sát tối cao và cơ quan thanh tra các cấp) và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 1994.

**Điều 14.-** Thực hiện yêu cầu của Nghị quyết Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ tư về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu, các Bộ và địa phương ngoài việc tổ chức giám sát chặt chẽ công tác đầu tư xây dựng cơ bản như đã nêu ở Điều 8, cần thi hành mọi biện pháp cụ thể để tiết kiệm vốn đầu tư, bảo đảm tiết kiệm được ít nhất là 7% vốn, tạo điều kiện bảo đảm thực hiện đầy đủ kế hoạch đầu tư của cả năm 1994.

**Điều 15.-** Giao Bộ Xây dựng chủ trì cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu soạn thảo "Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng" thay thế Điều lệ hiện hành và các văn bản đồng bộ kèm theo phù hợp với cơ chế mới trình Chính phủ trong quý II năm 1994.

Thủ tướng Chính phủ  
VÕ VĂN KIẾT

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 280-TTg ngày 28-5-1994 về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu kèm theo Nghị định số 54-CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ.**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị quyết số 537a-NQ/HĐNN8 ngày 22-2-1992 của Hội đồng Nhà nước (nay là Ủy ban Thường vụ Quốc hội), được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31-NQ/UBTVQH ngày 9-3-1993 và Nghị quyết số 174-NQ/UBTVQH9 ngày 26-3-1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Điều 10 Nghị định số 54-CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. -** Ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu kèm theo Nghị định số 54-CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ.

**Điều 2. -** Căn cứ Biểu thuế suất này, Ban Vật giá Chính phủ cùng Bộ Tài chính, Tổng Cục Hải quan điều chỉnh lại hoặc xóa bỏ mức phụ thu đối với những mặt hàng hiện đang phụ thu để bảo đảm hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu được bình thường và không xáo trộn giá cả thị trường.

**Điều 3. -** Giao cho Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì bàn với Bộ trưởng Bộ Thương mại, Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan căn cứ vào chính sách xuất khẩu, nhập khẩu từng nhóm, mặt hàng, sự biến động về giá cả thị trường trong từng thời gian để quyết định điều chỉnh các mức thuế suất trong Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu



này trong phạm vi khung thuế suất do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

**Điều 4.** - Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1994.

Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu cũ còn có hiệu lực thi hành đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu đã được ký hợp đồng và mở thư tín dụng (L/C) trước ngày 1 tháng 7 năm 1994.

**Điều 5.** - Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHẢI

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 317-TTg ngày 15-6-1994 về Quy chế tạm thời tạo nguồn vốn vay cho đầu tư xây dựng cơ bản các công trình điện.**

### **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Năng lượng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành hữu quan,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** - Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về tạo nguồn vốn vay cho đầu tư xây dựng cơ bản các công trình điện.

**Điều 2.** - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

**Điều 3.** - Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHẢI

## **QUY CHẾ tạm thời về tạo nguồn vốn vay cho đầu tư xây dựng các công trình điện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 317-TTg ngày 15-6-1994 của Thủ tướng Chính phủ).*

**Điều 1.**- Việc vay vốn để đầu tư xây dựng các công trình điện để thực hiện kế hoạch đầu tư cải tạo xây dựng nguồn điện, lưới điện thực hiện theo nguyên tắc tự vay tự trả.

**Điều 2.** - Nguồn vốn vay để đầu tư cho các công trình điện bao gồm:

1. Vốn tín dụng đầu tư xây dựng cơ bản do Ngân hàng Đầu tư và phát triển cho vay theo kế hoạch hàng năm.
2. Vốn huy động trong nhân dân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong nước.
3. Vốn tạm vay các nguồn khác để xây dựng công trình điện (nếu có).
4. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) theo Hiệp định vay Chính phủ các nước, các tổ chức tài chính quốc tế do Chính phủ dành cho các công trình điện vay.
5. Vốn của các Tổ chức quốc tế khác và các Công ty, Tập đoàn nước ngoài, kể cả mua vật tư thiết bị trả chậm phù hợp với quy định của Việt Nam và thông lệ quốc tế.

**Điều 3.** - Bộ Năng lượng lựa chọn một số công trình có đủ điều kiện phù hợp để hợp tác với nước